TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Huy Hoàng.

Ông Đặng Văn Ẩn.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 480/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Hoàng T, sinh năm 1995 tại Vĩnh Long; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị T2; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 41/2019/QĐ-TA, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy P. Đến ngày 16/01/2020, chấp hành xong, tái hòa nhập công đồng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Ngô V, sinh năm 1993 – *(vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Nhà trọ số C B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 22 giờ 50 phút ngày 21/01/2025, Ngô V đang điều khiển xe máy trên đường K thuộc phường A, quận B (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên bị lực lượng Công an tiến hành dừng xe để kiểm tra. Qua xét nghiệm chất ma túy đối với V cho kết quả dương tính với M, V khai nhận đã sử dụng ma túy đá vào ngày 21/01/2025 tại phòng trọ của Trần Hoàng T tại xã V, huyện B. Do đó, Công an phường A, quận B kết hợp Công an xã V, huyện B tiến hành đưa Ngô Vũ Đ chỉ điểm nơi sử dụng ma túy tại phòng trọ số 14, địa chỉ E, Ấp E, xã V, huyện B (nay là xã V, Thành phố Hồ Chí Minh) của T. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Trần Hoàng T, phát hiện và thu giữ bên trong kệ nhựa đặt tại bàn gỗ trên gác có 01 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0913 gam nên đã lập biên bản vụ việc, thu giữ số vật chứng nêu trên.

Số ma túy thu giữ của Trần Hoàng T đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 2326/KL-KTHS ngày 31/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H.

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 22/01/2025 xác định Trần Hoàng T và Ngô Vũ Đ1 dương tính với Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoàng T khai nhận: vào khoảng 17 giờ ngày 21/01/2025, T sử dụng số điện thoại 0787335443 gọi cho một người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0904247712 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại khu vực chợ B thuộc Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ số 14, địa chỉ E ẤP E, xã V, huyện B cất giấu rồi lấy vỏ chai nhãn hiệu Sting, ống hút nhựa và nỏ thủy tinh chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi lấy số ma túy vừa mua đổ một phần vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại Thiên cất giấu trong kệ nhựa trên bàn gỗ. Thiên đốt nóng ma túy lên hút được 04 hơi thì Ngô Vũ Đ2 và đi lên gác thấy T đang sử dụng ma túy, V hỏi xin T sử dụng ma túy thì T đồng ý. Sau đó, V đưa cho Thiên mượn 200.000 đồng và chìa khóa xe để T điều khiển xe của V đi mua sữa cho con của T. Khoảng 10 phút sau, T về thì thấy V từ trên gác đi xuống, T trả chìa khóa xe cho V đi về. T đi lên gác thì thấy V đã sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh. Do bộ dụng cụ sử dụng ma túy bị rớt xuống nền gạch làm ống thủy tinh bị bể nên T mang đi vứt bỏ, không thu giữ được. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/01/2025, khi T đang ngủ tại phòng trọ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ ma túy và đưa T về trụ sở Công an xã V để làm việc. Trước đó khoảng 02 tuần, cũng với diễn biến hành vi như đã nêu trên, T cũng mua ma túy của P về sử dụng tại gác lửng của phòng trọ, lúc này V đến đưa cho Thiên mượn 200.000 đồng và chìa khóa xe để T đi mua sữa, khi thấy T đang sử dụng ma túy thì V cũng ngồi xuống trước mặt T rồi tự lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy của T lên đốt hút, T nhìn thấy nhưng không nói gì và đồng ý cho V sử dụng ma túy miễn phí, sau khi mua sữa về thì T tiếp tục hút ma túy thêm 02 hơi nữa rồi đem bộ dụng cụ mang đi vứt ở sọt rác trước dãy nhà trọ.

Đối với Ngô V trình bày: vào ngày 21/01/2025, V đến phòng trọ của T thì thấy T đang sử dụng ma túy nên V hỏi xin T sử dụng và được T đồng ý. Sau đó, T đi mua sữa, V ở lại phòng trọ sử dụng hết ma túy của T, khi T quay về thì V

nói với T "Bạn ơi, tôi có hút được 04 hơi", T trả lời "Ừ" và không có ý kiến gì. Trước đó khoảng 02 tuần, V cũng đến nhà T và thấy T đang sử dụng ma túy, V tự ý lấy ma túy của T sử dụng và được T đồng ý cho V sử dụng ma túy miễn phí.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên trong chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0693 gam);

- 01 bình nhựa; 01 quẹt gas;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI: 867397051294157, bên trong có sim 0787335443 và sim 0388903271 thu giữ của T, sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- 01 điện thoại di động Samsung A10S, có số IMEI 1: 351581119227019, IMEI 2: 351582119227017 bên trong có sim số 0796621434; 01 điện thoại di động Samsung J2, IMEI 1: 357623084012796, IMEI 2: 357624084012794 bên trong có sim số 0765196403, thu giữ của Ngô V;

Tất cả số vật chứng nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ và chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 186/CT-VKS-HS ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Trần Hoàng T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên trong chứa tinh thể, kết quả giám định là ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0693 gam); 01 bình nhựa; 01 quẹt gas;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI: 867397051294157, bên trong có sim 0787335443 và sim 0388903271, thu giữ của T.

+ Trả lại cho ông Ngô V: 01 (một) điện thoại di động Samsung A10S, có số IMEI 1: 351581119227019, IMEI 2: 351582119227017 bên trong có sim số 0796621434 và 01 điện thoại di động Samsung J2, IMEI 1: 357623084012796, IMEI 2: 357624084012794 bên trong có sim số 0765196403.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Hoàng T đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và bộ D sử dụng ma túy để Ngô V sử dụng trái phép tại gác lửng phòng trọ số 14, nhà trọ địa chỉ E Ấp E, xã V, huyện B tổng cộng 02 lần (vào ngày 21/01/2025 và trước ngày 21/01/2025 khoảng 02 tuần). Ngoài ra, còn thu giữ của T 0,0913 gam ma túy loại Methamphetamine cất giữ để tiếp tục sử dụng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với số lần thực hiện nêu trên. Đối với khối lượng ma túy thu giữ của T, không đủ định lượng để xử lý T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Hoàng T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 (một) gói niêm phong, bên trong chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0693 gam); 01 bình nhựa; 01 quẹt gas; xét đây là vật cấm tàng trữ, sử dụng trái phép và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI: 867397051294157, bên trong có sim 0787335443 và sim 0388903271, thu giữ của T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động Samsung A10S, có số IMEI 1: 351581119227019, IMEI 2: 351582119227017 bên trong có sim số 0796621434 và 01 điện thoại di động Samsung J2, IMEI 1: 357623084012796, IMEI 2: 357624084012794 bên trong có sim số 0765196403, thu giữ của Ngô V, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông V.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đối tượng tên "P" (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0904247712 đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã có Công văn số B18051/YC-CSMT ngày 30/5/2025 xác minh thông tin chủ thuê bao tại Công ty Cổ phần D1 nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét để xử lý sau.

[10] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng T** 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2025.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự n ăm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên trong chứa tinh thể, kết quả giám định là ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,0693 gam); 01 bình nhựa; 01 quẹt gas;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI: 867397051294157, bên trong có sim 0787335443 và sim 0388903271, thu giữ của T.

- Trả lại cho ông Ngô V: 01 (một) điện thoại di động Samsung A10S, có số IMEI 1: 351581119227019, IMEI 2: 351582119227017 bên trong có sim số 0796621434 và 01 điện thoại di động Samsung J2, IMEI 1: 357623084012796, IMEI 2: 357624084012794 bên trong có sim số 0765196403.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/12/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

2 000024 125206

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông